

Ngày 22/04/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LCG: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 50 tỷ đồng

LCG - CTCP Licogi - Sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 để thông qua kế hoạch doanh thu hơn 1.100 tỷ đồng và lãi ròng 50 tỷ đồng. Bên cạnh đó, HĐQT LCG cũng dự kiến sẽ chia cổ tức 2016 tỷ lệ 5%.

CTS: Lãi ròng Q1/2016 đạt 19 tỷ đồng, tăng 70% cùng kỳ

CTS - CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Doanh thu Q1/2016 đạt gần 44 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, hoạt động mang lại doanh thu nhiều nhất là đầu tư chứng khoán với 16,7 tỷ đồng, tăng 17%; LNST đạt 19 tỷ đồng, tăng 70% cùng kỳ năm ngoái.

REE: Trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%

REE - CTCP Cơ Điện Lạnh - Ngày 11/5/2016 là ngày giao dịch không hưởng quyền để nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 12/5. Theo đó, cổ tức sẽ được chi trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%, tỷ lệ thực hiện 20 : 3. Như vậy dự kiến REE sẽ phát hành thêm hơn 40,4 triệu cổ phiếu và số cổ phiếu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

TVS: Lãi ròng Q1/2016 đạt 19 tỷ đồng, giảm 45,2% so với cùng kỳ

TVS - CTCP Chứng khoán Thiên Việt - Tổng doanh thu Q1/2016 đạt 33,3 tỷ đồng, giảm 53% so với cùng kỳ; trong đó suy giảm mạnh nhất là 2 mảng môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính, giảm lần lượt 93,5% và 63% so với cùng kỳ. LNST Q1/2016 của TVS chỉ đạt 19 tỷ đồng, giảm 45,2% so với cùng kỳ.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Tổng kim ngạch XNK cả nước đạt 90,75 tỷ USD, tăng 2,1%

Theo Tổng cục Hải quan, tính đến hết ngày 15-4, tổng kim ngạch XNK cả nước đạt 90,75 tỷ USD, tăng 2,1% (tương ứng tăng 1,87 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2015. Cán cân thương mại đạt mức thặng dư 1,48 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 46,11 tỷ USD, tăng 7,7% (tương ứng tăng 3,3 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2015. Về trị giá nhập khẩu, tổng giá trị kim ngạch đạt 44,6 tỷ USD, giảm 3,1% (tương ứng giảm 1,43 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2015.

Xuất khẩu da giày sang EU chững lại

Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu da giày sang thị trường EU (từng là thị trường xuất khẩu chủ lực của ngành da giày VN) đang có dấu hiệu chững lại... Dù đạt kim ngạch xuất khẩu trong Q1/2016 khoảng 900 triệu USD, nhưng tốc độ tăng trưởng xuất khẩu da giày sang thị trường EU (từng là thị trường xuất khẩu chủ lực của ngành da giày VN) đang có dấu hiệu chững lại, chỉ tăng 8,6% so với cùng kỳ 2015, thấp hơn cả thị trường Mỹ (đạt 11,6%, tương ứng 918 triệu USD).

Ngày 22/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.851 đồng, tăng 3 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng nay (22/4) được NHNN công bố ở mức 21.851 đồng, tăng 3 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.506 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.195 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.250 – 22.320 VND/USD (mua vào – bán ra), giảm 5 đồng ở cả chiều mua và bán so với cùng thời điểm sáng qua.

Sáng ngày 22/04: Giá vàng SJC ở mức 33,30-33,37 triệu đồng/lượng

Mở cửa ngày 22/4, giá bán vàng của Tập đoàn DOJI giảm 120.000 đồng ở chiều mua và 110.000 đồng chiều bán so với cuối ngày hôm qua, xuống 33,30-33,37 triệu đồng. Giá trong nước suy yếu sáng nay do chứng kiến thị trường quốc tế đi xuống. Lúc 9h10 (giờ Hà Nội) mỗi ounce có giá 1.246 USD, giảm 2 USD so với mở cửa. Quy ra tiền Việt, mỗi lượng vàng thế giới tương đương 33,55 triệu đồng, đắt hơn giá trong nước 180.000-250.000 đồng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↓ -113.75	17,982.52
	Nasdaq	↓ -2.24	4,945.89
	S&P 500	↓ -10.92	2,091.48
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↓ -52.96	6,328.48
CHÂU ÂU 	DAX	↓ -84.96	10,350.77
	CAC 40	↓ -19.96	4,562.87
CHÂU Á 	Nikkei 225	↑ 208.87	17,572.49
	Hang Seng	↓ -155.21	21,467.04
CHÂU Á 	Shanghai	↑ 6.35	2,959.24

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 21/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0,63% xuống 17.982,52 điểm

Chứng khoán Mỹ ngày 21/4 giảm phiên đầu tiên trong 4 phiên vừa qua sau một loạt báo cáo lợi nhuận trái chiều. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 0,63% xuống 17.982,52 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,52% xuống 2.091,48 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,05% xuống 4.945,89 điểm. 9 trong 10 lĩnh vực chủ chốt S&P 500 giảm điểm, dẫn đầu là lĩnh vực viễn thông và lĩnh vực hàng tiện ích.

Ngày 21/04: Dầu thô giảm 2,3%, xuống 43,18 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 6/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 1 USD, tương ứng 2,3%, xuống 43,18 USD/thùng. Đầu phiên, có lúc giá dầu lên 44,49 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 6/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 1,27 USD, tương đương 2,8%, xuống 44,53 USD/thùng.

Ngày 22/04/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+16,75/+2,91%**

Giá trị (điểm) ↑ **592.48**

Khối lượng (cp) **140,754,879**

Giá trị (tỷ đồng) **2,758.19**

Số cp tăng giá ↑ **150**

Số cp giảm giá ↓ **75**

Số cp đứng giá → **83**

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+1,25/+1,57%**

Giá trị (điểm) ↑ **80.94**

Khối lượng (cp) **51,857,639**

Giá trị (tỷ đồng) **630.42**

Số cp tăng giá ↑ **134**

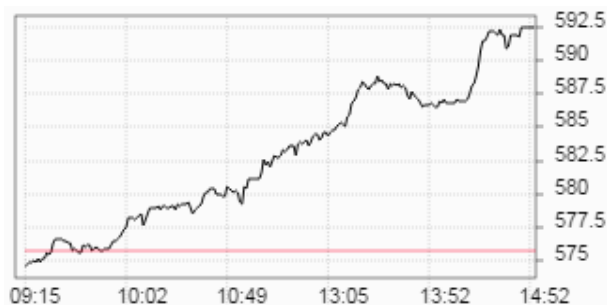
Số cp giảm giá ↓ **90**

Số cp đứng giá → **160**

TỔNG QUAN GD NĐTNN

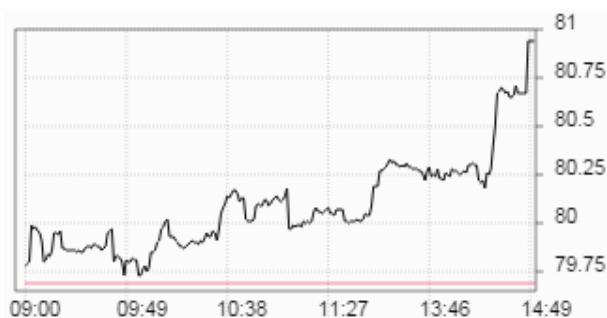
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	14,423,860	1,376,130
BÁN	7,134,849	505,680
MUA - BÁN	7,289,011	870,450

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BID	15.8	17	17	15.7	2,817,020	↑ 6.9%
SVI	38.8	38.8	38.8	38.8	20	↑ 6.9%
PNJ	52.5	56	56	52.5	214,730	↑ 6.7%
VCB	42.9	45.7	45.8	42.9	2,478,140	↑ 6.5%
LDG	7.6	8.3	8.3	7.6	604,750	↑ 6.4%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SLS	88.8	91.3	91.3	88.8	6,296	↑ 10.0%
QHD	58.1	62.7	62.7	58.1	101,097	↑ 10.0%
L14	53	58.3	58.3	50	36,480	↑ 10.0%
QNC	6.6	6.6	6.6	6.6	100	↑ 10.0%
BED	37.5	37.5	37.5	37.5	100	↑ 10.0%

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 22/04, khối ngoại mua ròng tổng cộng gần 211 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 205 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 6 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: SHB (360.000 cp), KLF (281.000 cp), VGS (148.600 cp), PVS (115.000 cp), NDN (52.000 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: HUT (112.700 cp), KLS (80.800 cp), NDN (79.300 cp), PVE (58.900 cp), MAC (45.000 cp).

Ngày 22/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 43.0 - 44.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 46.0 - 47.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 46.0 - 47.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 43.0 - 44.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 46.0 - 47.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	↑
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 44.0 - 46.5 Vùng chốt lời ngắn hạn: 49.5 - 52.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 49.5 - 52.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 44.0 - 46.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự tiếp theo 49.5 - 52.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	↑
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Ngày 22/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ VN-INDEX



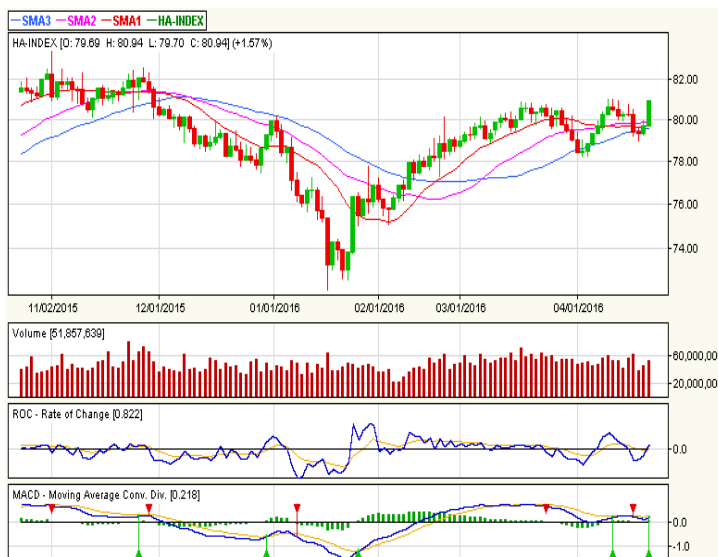
MÓC HỖ TRỢ

Mạnh	550 điểm	Mạnh	590 điểm
Trung bình	555 điểm	Trung bình	585 điểm
Yếu	560 điểm	Yếu	580 điểm

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	550 điểm	Mạnh	590 điểm
Trung bình	555 điểm	Trung bình	585 điểm
Yếu	560 điểm	Yếu	580 điểm

BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

Mạnh	76 điểm	Mạnh	82 điểm
Trung bình	77 điểm	Trung bình	81 điểm
Yếu	78 điểm	Yếu	80 điểm

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	76 điểm	Mạnh	82 điểm
Trung bình	77 điểm	Trung bình	81 điểm
Yếu	78 điểm	Yếu	80 điểm

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 600 - 620 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 575 - 580 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 600 - 620 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	Tích cực	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

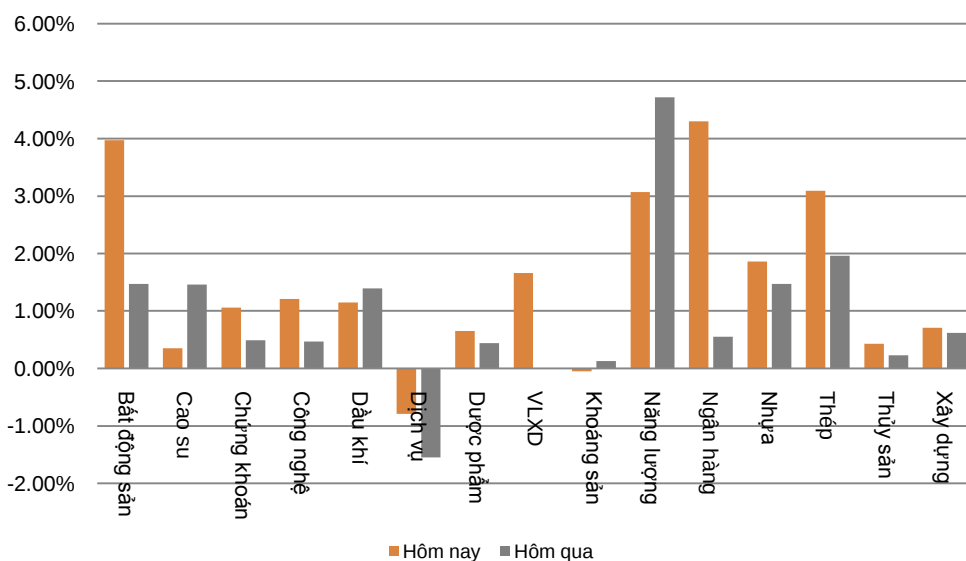
ACC	↑	Tích cực	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

Ngày 22/04/2016

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 3.97%
Cao su	↑ 0.35%
Chứng khoán	↑ 1.06%
Công nghệ	↑ 1.21%
Dầu khí	↑ 1.15%
Dịch vụ	↓ -0.79%
Dược phẩm	↑ 0.65%
Vật liệu xây dựng	↑ 1.66%
Khoáng sản	↓ -0.05%
Năng lượng	↑ 3.07%
Ngân hàng	↑ 4.30%
Nhựa	↑ 1.86%
Thép	↑ 3.09%
Thủy sản	↑ 0.43%
Xây dựng	↑ 0.71%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	51.5	54.5	↑ 3.0	↑ 5.8%	1,729,690
	REE	23	23.8	↑ 0.8	↑ 3.5%	483,960
	KBC	12.9	13.1	↑ 0.2	↑ 1.6%	943,870
	HAG	6.8	7	↑ 0.2	↑ 2.9%	2,824,490
	KDH	23	23	→ 0.0	→ 0.0%	161,060
Năng lượng	GAS	47.6	49.5	↑ 1.9	↑ 4.0%	2,152,670
	PPC	18	18	→ 0.0	→ 0.0%	479,490
	PGD	43.5	44	↑ 0.5	↑ 1.2%	911,330
	VSH	14.8	14.8	→ 0.0	→ 0.0%	86,590
	TMP	28	27.5	↓ -0.5	↓ -1.8%	60
Ngân hàng	VCB	42.9	45.7	↑ 2.8	↑ 6.5%	2,478,140
	CTG	16	16.8	↑ 0.8	↑ 5.0%	2,636,290
	BVH	53	55.5	↑ 2.5	↑ 4.7%	972,560
	MBB	14.6	14.9	↑ 0.3	↑ 2.1%	1,772,530
	ACB	17.7	18.2	↑ 0.5	↑ 2.8%	126,434
	STB	10.2	10.2	→ 0.0	→ 0.0%	318,700

Ngày 22/04/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
BPC	Mua	Mở	12.4	14.1	20	↑	61.3%	↑	13.7%	20/01/2016	
FPT	Mua	Mở	45.9	47.8	55.2	↑	20.3%	↑	4.1%	27/01/2016	
TCL	Mua	Mở	28.4	28.5	37.7	↑	32.7%	↑	0.4%	01/02/2016	
Trung bình:									↑ 6.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
FPT	Mua	Đóng	44.8	54.5	54.2	↑	21.0%	↑	21.7%	14/08/2015	13/11/2015
TLG	Mua	Đóng	59	87	86.2	↑	46.1%	↑	47.5%	17/04/2015	17/11/2015
ST8	Mua	Đóng	14	21	25	↑	78.6%	↑	50.0%	10/02/2015	23/11/2015
DLG	Mua	Đóng	6.6	9	10	↑	51.5%	↑	36.4%	01/10/2015	27/11/2015
VKC	Mua	Đóng	8.4	10.2	11.4	↑	35.7%	↑	21.4%	28/07/2015	27/11/2015
IDI	Mua	Đóng	6.8	7.7	11	↑	61.8%	↑	13.2%	24/07/2015	27/11/2015
VCG	Mua	Đóng	10.9	11.7	13.2	↑	21.1%	↑	7.3%	14/09/2015	27/11/2015
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115	138	140	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36	49.8	49	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
Trung bình:									↑ 30.2%		

Ngày 22/04/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VHC	13/04/2016	Nắm giữ [+5%]	30.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PPP	11/04/2016	Bán [-29%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LDP	11/04/2016	Nắm giữ [+3%]	39.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DBT	07/04/2016	Nắm giữ [+3%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SPM	07/04/2016	Mua [+45%]	24.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PMC	06/04/2016	Mua [+53%]	71.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VMD	05/04/2016	Nắm giữ [+14%]	41.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
OPC	05/04/2016	Nắm giữ [+0%]	35.900 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IMP	05/04/2016	Nắm giữ [+2%]	48.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRA	04/04/2016	Nắm giữ [+5%]	114.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHT	04/04/2016	Mua [+24%]	53.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DCL	04/04/2016	Nắm giữ [-10%]	34.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHG	01/04/2016	Nắm giữ [-15%]	74.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DMC	31/03/2016	Nắm giữ [-5%]	68.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GAS	31/03/2016	Nắm giữ [-6%]	41.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	25/03/2016	Mua [+35%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HVG	21/03/2016	Nắm giữ [-9%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IDI	18/03/2016	Mua [+20%]	10.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SZL	11/03/2016	Nắm giữ [+12%]	22.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LHG	10/03/2016	Nắm giữ [+11%]	20.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	09/03/2016	Mua [+17%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ITA	08/03/2016	Mua [+27%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VND	07/03/2016	Nắm giữ [+13%]	13.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BVS	07/03/2016	Mua [+17%]	15.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 22/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 22/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 22/04/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
22/04/2016	25/04/2016	17/05/2016	S55	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	37.5	0.7 (1.9%)
22/04/2016	25/04/2016	21/05/2016	VC5	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	3	0 (0%)
22/04/2016	25/04/2016	06/05/2016	IVS	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 300 đồng/CP	17.9	1.1 (6.55%)
22/04/2016	25/04/2016	25/05/2016	THB	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	22	1.1 (5.26%)
22/04/2016	25/04/2016	26/05/2016	WSB	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	39.3	0 (0%)
22/04/2016	25/04/2016	25/05/2016	CHP	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	18.4	-0.1 (-0.54%)
n/a	n/a	22/04/2016	CLG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	3.9	0 (0%)
22/04/2016	25/04/2016	28/05/2016	LIG	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	7.3	0.3 (4.29%)
22/04/2016	25/04/2016	16/05/2016	BWA	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền, 450 đồng/CP	4.8	0 (0%)
22/04/2016	25/04/2016	n/a	BWA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	4.8	0 (0%)
22/04/2016	25/04/2016	28/05/2016	AME	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	4.1	0 (0%)
n/a	n/a	22/04/2016	E1VFN30	HOSE	Giao dịch bổ sung - 500,000 CP	9.4	0.1 (1.08%)
n/a	n/a	23/04/2016	VPD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	11.1	-0.2 (-1.77%)
n/a	n/a	25/04/2016	SGP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 216,294,961 CP	0	0
n/a	n/a	25/04/2016	SGP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	0	0
n/a	n/a	25/04/2016	HNG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 59,000,000 CP	7	0.2 (2.94%)
25/04/2016	26/04/2016	n/a	BHT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	3.6	-0.4 (-10%)
25/04/2016	26/04/2016	n/a	PXA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	2.3	-0.1 (-4.17%)
25/04/2016	26/04/2016	14/05/2016	NMK	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	15	0 (0%)
25/04/2016	26/04/2016	30/05/2016	HDM	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	66	0 (0%)
n/a	n/a	25/04/2016	TNY	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 1,200,000 CP	9.4	0 (0%)
n/a	n/a	25/04/2016	HDG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 325,770 CP	28	1 (3.7%)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.